TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH THỦY** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 01 /2025/HNGĐ-ST
Ngày 10 - 01 - 2025
V/v tranh chấp Hôn nhân và gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH THỦY TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Hương Thủy**
Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Bá Hùng**
Ông **Nguyễn Hồng Hải**

- Thư ký phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Đào** – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên toà: Ông **Đinh Tiến Kiên** – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2025. Tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 112/2024/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2024 về tranh chấp "Hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2024; Quyết định hoãn phiên toà số 71/2024/QĐ – HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2014 và Thông báo mở lại phiên tòa số 01/2025/TB – TA ngày 03 tháng 01 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh **Lê Anh H**, sinh năm 1975
Nơi cư trú: Khu 12, xã Đ, huyện T, tỉnh P.
Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1976
Nơi cư trú Khu 12, xã Đ, huyện T, tỉnh P.
(Anh H có đơn xin xét xử vắng mặt, chị T vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án: Nguyên đơn là anh Lê Anh H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị T có tự nguyện tìm hiểu, không bị ai ép buộc và có đăng ký kết hôn ngày 19 tháng 6 năm 1998 tại UBND xã Đ nay là xã Đ, huyện T, tỉnh P. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung tình cảm ban đầu hạnh phúc, đến năm 2023 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau, thường xảy ra cãi vã và vợ chồng đã sống ly thân nhau không ai còn tâm đến nhau. Nay, anh thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh đề nghị Toà án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Thị T.

Về con chung: Anh và chị Nguyễn Thị T xác định có 02 con chung là:

1. Cháu Lê Tiến T, sinh ngày 11- 01-1999

2. Cháu Lê Thị B, sinh ngày 14- 9 -2013

Hiện nay cháu T đã trưởng thành còn cháu B đã chết nên tôi không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chúng tôi đã tự chia tài sản nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về nợ chung, tài sản cho vay và công sức đóng góp: Anh Lê Anh H không yêu cầu Toà án giải quyết.

Phía bị đơn là chị Nguyễn Thị T trình bày: Chị và anh Lê Anh H đăng ký kết hôn ngày 19 tháng 6 năm 1998 tại UBND xã Đ nay là xã Đ, huyện T, tỉnh P. Sau khi kết hôn vợ chồng chị sống chung tình cảm vợ chồng ban đầu hòa thuận hạnh phúc đến tháng 5 năm 2023 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và đã sống ly thân từ tháng 8 năm 2023 cho đến mùng 02 tháng 8 năm 2024 vợ chồng về sống với nhau được 7 ngày thì lại sống ly thân cho đến nay. Nay anh H xin ly hôn chị thì chị xin đoàn tụ vì chị còn có con và cháu nội nên chị không bao giờ bỏ chồng là anh Lê Anh H vì vợ chồng chị đã có 02 con chung, con trai chị đã trưởng thành còn con gái chị đã chết vì vậy chị xin đoàn tụ.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị T xác định vợ chồng chị có 02 con chung là:

1. Cháu Lê Tiến T, sinh ngày 11- 01-1999

2. Cháu Lê Thị B, sinh ngày 14 - 9 - 2013

Hiện nay cháu T đã trưởng thành còn cháu B đã chết nên tôi không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chúng tôi đã tự chia tài sản nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về nợ chung, tài sản cho vay và công sức đóng góp: Chị Nguyễn Thị T không yêu cầu Toà án giải quyết.

Toà án đã tiến hành xác minh tại UBND xã Đồng Trung, huyện Thanh Thuỷ, tỉnh Phú Thọ được chính quyền địa phương cho biết: Anh Lê Anh H và chị Nguyễn Thị T là vợ chồng có đăng ký kết hôn hợp pháp tại UBND xã Đ nay là xã Đ, huyện T, tỉnh P. Sau khi kết hôn anh chị chung sống với nhau, ban đầu hoà hợp hạnh phúc. Nhưng đến nay, anh chị có phát sinh mâu thuẫn, còn mâu thuẫn cụ thể như thế nào thì địa phương không nắm rõ mà chỉ biết anh chị có sống ly thân nhau, sau đó lại về chung sống với nhau đến thời điểm này thì anh chị đã bán nhà đất chia nhau và cho đến bây giờ thì không còn chung sống với nhau nữa. Quan điểm của địa phương đề nghị Toà án căn cứ vào quy định của pháp luật để giải quyết đảm bảo quyền lợi cho các bên đương sự.

Phát biểu của Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thuỷ, tỉnh Phú Thọ:

Về tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình được quy định trong Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình được quy định trong Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Anh H. Xử cho anh Lê Anh H được ly hôn chị Trần Thị T.

Anh Lê Anh H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về quan hệ pháp luật: Đây là vụ án "Tranh chấp Hôn nhân và gia đình" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ Luật tố tụng dân sự.

Bị đơn có nơi cư trú tại tại khu 12, xã Đ, huyện T, tỉnh P vì vậy tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Thuỷ, tỉnh Phú Thọ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Thị T chỉ viết bản tự khai và sau đó những ngày Tòa án báo gọi chị không đến Tòa án làm việc theo giấy báo của Tòa án. Vì vậy, vụ án không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ Luật tố tụng dân sự. Tòa án chỉ mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 208 Bộ Luật tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân huyện Thanh Thuỷ, tỉnh Phú Thọ đã ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa và Thông báo mở lại phiên tòa được gửi cho chị Nguyễn Thị T các văn bản tố tụng đúng trình tự quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và các quy định của pháp luật nhưng chị T cố tình không đến Tòa án và vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do vì vậy căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị T theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án Toà án nhân dân huyện Thanh Thuỷ, tỉnh Phú Thọ đã tiến hành các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử xét thấy đơn xin xét xử vắng mặt của anh Lê Anh H đúng quy định của pháp luật nên được chấp nhận. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Toà án nhân dân huyệnThanh Thuỷ, tỉnh Phú Thọ đưa vụ án ra xét xử vắng mặt nguyên đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

[2. 1] Về quan hệ hôn nhân:

Anh Lê Anh H và chị Nguyễn Thị T đăng ký kết hôn ngày 19 tháng 6 năm 1998 tại UBND xã Đ (nay là xã Đ), huyện T, tỉnh P. Khi kết hôn hai bên tự nguyện, không bị ai ép buộc nên hôn nhân giữa anh H và chị T là hôn nhân hợp pháp.Trên cơ sở lời khai của anh H và chị T, biên bản xác minh tại UBND xã Đ của anh H và chị T về tình trạng hôn nhân cho thấy: Trong quá trình chung sống, giữa anh H và chị T có mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, hai bên không có tiếng nói chung, không thể hàn gắn được. Thực tế anh H và chị T đã sống ly thân không ai còn quan tâm đến nhau. Chị T xin đoàn tụ nhưng chị không có biện pháp nào cải thiện tình cảm vợ chồng nên việc chị xin đoàn tụ chỉ làm khó dễ cho nhau, kéo dài tình cảm gây bất lợi về cuộc sống của mỗi người vì vậy anh Lê Anh H làm đơn xin ly hôn chị và đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị là có căn cứ cần chấp nhận. Nên căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa anh H

và chị T là mâu thuẫn rất trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được đúng theo hướng dẫn tại điểm a khoản 3 điều 4 Nghị quyết 01/2024/NQ – HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân Tối cao hướng dẫn một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về Hôn nhân và gia đình. Nên yêu cầu khởi kiện của anh Lê Anh H về việc xin ly hôn chị Nguyễn Thị T là có căn cứ, đúng thực tế, phù hợp với quy định của pháp luật. Vì vậy, xử cho anh Lê Anh H được ly hôn chị Nguyễn Thị T.

[2.2] Về con chung: Anh Lê Anh H và chị Nguyễn Thị T có 02 con chung là:

1. Cháu Lê Tiến T, sinh ngày 11-01-1999

2. Cháu Lê Thị B, sinh ngày 14-9-2013

Hiện nay cháu T đã trưởng thành, tự lao động được còn cháu B đã chết anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung, tài sản cho vay và công sức đóng góp: Anh Lê Anh H không đề nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.4] Về án phí: Anh Lê Anh H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[2.5] Quyền kháng cáo: Các bên đương sự được quyền kháng cáo Bản án.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 244, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Toà án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Anh H về việc xin ly hôn chị Nguyễn Thị T. Xử cho anh Lê Anh H được ly hôn chị Nguyễn Thị T.

2. Về con chung: Anh Lê Anh H và chị Nguyễn Thị T có 02 con chung là: Cháu Lê Tiến T, sinh ngày 11-01-1999 và cháu Lê Thị B, sinh ngày 14-9-2013. Cháu T đã trưởng thành còn cháu B đã chết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung, tài sản cho vay và công sức đóng góp: Tòa án không giải quyết.

4. Về án phí: Anh Lê Anh H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà số 0003891 ngày 07 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Thuỷ, tỉnh Phú Thọ.

Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Thanh Thủy;
- Chi cục THADS huyện Thanh Thủy;
- UBND xã Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hương Thủy